

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 2: Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp và cây trồng của 30 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Cát Chánh, huyện Phù Cát.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mỏ mỏ trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5009/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 386/TTr-BQLGT ngày 03/3/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 02/3/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho 30 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 30 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **5.218.429.000 đồng** (Năm tỷ, hai trăm mười tám triệu, bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	5.106.095.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	4.933.541.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	81.160.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	92.394.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	102.122.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	10.212.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 386/TTr-BQLGT ngày 03/3/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân
Đợt 2: Đất nông nghiệp và cây trồng của 30 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Cát Chánh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/ 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
A	Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (16 hộ)										
1	Đình Văn Tây	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	459	1.289,6	152,0	1.137,6	42.378.000	684.000	-	43.062.000
2	Đỗ Thị Hoa	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	392	659,5	38,7	620,8	10.790.000	174.000	-	10.964.000
3	Đồng Tiên Phong, Đào Thị Mai	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	388	2.316,2	111,7	2.204,5	29.769.000	503.000	-	30.272.000
4	Lê Quảng Đại, Nguyễn Thị Diệm	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	88	1.795,2	284,3	1.510,9	79.263.000	1.279.000	-	80.542.000
5	Lê Văn Hiền, Đoàn Thị Lê	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	397	1.380,7	321,4	1.059,3	89.607.000	1.446.000	-	91.053.000
6	Nguyễn Thị Thu (chết), người đại diện kê khai Đỗ Thị Hoa	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	212	1.666,1	60,8	1.605,3	16.203.000	274.000	-	16.477.000
7	Nguyễn Huệ	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	126	1.156,6	460,8	695,8	128.471.000	2.074.000	-	130.545.000
8	Đoàn Thị Phát (chết), người đại diện kê khai Nguyễn Thị Vân	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	213	907,1	7,4	899,7	2.154.000	33.000	-	2.187.000
9	Nguyễn Phong Sương	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	25	2.253,2	53,8	2.199,4	14.999.000	242.000	-	15.241.000
10	Nguyễn Thành Sơn, Võ Thị Diệp	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	384	2.973,9	559,9	2.414,0	149.214.000	2.520.000	-	151.734.000
11	Nguyễn Thị Kim Yên	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	89	590,9	142,0	448,9	39.590.000	639.000	-	40.229.000
12	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	394	1.101,0	105,3	995,7	29.357.000	474.000	-	29.831.000
13	Phạm Bón (chết), Trần Thị Luận	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	298	1.102,8	158,0	944,8	40.811.000	711.000	-	41.522.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
14	Phạm Đại (chết), người đại diện Lê Thị Thu Thảo	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	386	1.453,0	146,4	1.306,6	39.016.000	659.000	-	39.675.000
15	Nguyễn Thị Suong, người kê khai Trần Đình Huy	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	299	353,9	23,8	330,1	6.147.000	107.000	-	6.254.000
16	Trần Thị Tỏi (chết), người đại diện kê khai Lê Văn Hiền	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	287	873,7	13,3	860,4	3.708.000	60.000	-	3.768.000
B	Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (10 hộ)										
17	Lê Công Kháng (chết), Nguyễn Thị Liên Hương	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	211	1.610,9	759,0	851,9	202.274.000	3.416.000	1.062.000	206.752.000
18	Lê Kim Lai (chết), người kê khai Nguyễn Thị Quế	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	398	1.503,0	456,0	1.047,0	127.133.000	2.052.000	1.062.000	130.247.000
19	Lê Linh (chết), Trần Thị Sáu-người đại diện kê khai Lê Văn Thái	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	127	1.963,0	778,7	1.184,3	217.102.000	3.504.000	3.186.000	223.792.000
20	Lê Xuân Bình	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	7	23	2.179,5	958,2	1.221,3	255.360.000	4.312.000	5.310.000	264.982.000
21	Nguyễn Long	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	393	697,6	83,8	613,8	206.033.000	3.325.000	2.124.000	211.482.000
			11	400	1.103,5	655,2	448,3				
22	Nguyễn Thị Lại	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	399	1.200,9	506,7	694,2	147.906.000	2.396.000	3.186.000	153.488.000
			11	663	323,7	25,7	298,0				
23	Nguyễn Thị Tòng, người kê khai: Lê Thừa	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	90	1.895,0	757,9	1.137,1	211.650.000	3.417.000	8.496.000	223.563.000
			11	206	1.654,0	1,3	1.652,7				
24	Nguyễn Trọng Khanh (chết), Võ Thị Bảy	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	209	970,1	592,8	377,3	157.981.000	2.668.000	5.310.000	165.959.000
25	Võ Đình Sự	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	7	51	1.289,5	878,1	411,4	234.014.000	3.951.000	3.186.000	241.151.000
26	Võ Tấn Liêm, Đoàn Thị Quế	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	458	893,3	665,3	228,0	185.485.000	2.994.000	2.124.000	190.603.000
C	Các hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp bị thu hồi từ 30% đến dưới 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (04 hộ)										
27	Lê Đình Chính	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	24	4.661,8	3.240,9	1.420,9	903.563.000	14.584.000	14.868.000	933.015.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
28	Hộ ông Nguyễn Hữu Thí (chết), Phạm Thị Bảy (chết); đại diện kê khai: Nguyễn Văn Dũng	Thị trấn Cát Tiến	11	210	2.248,0	2.054,0	194,0	547.391.000	9.243.000	14.868.000	571.502.000
29	Nguyễn Xuân Thường (chết), người đại diện kê khai Nguyễn Xuân Địch	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	295	1.356,6	1.315,7	40,9	350.635.000	5.921.000	14.868.000	371.424.000
30	Phạm Văn Tiến	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	457	2.319,0	1.666,2	652,8	464.537.000	7.498.000	12.744.000	484.779.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1+2+...+31)				49.742,8	18.035,1	31.707,7	4.932.541.000	81.160.000	92.394.000	5.106.095.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)										102.122.000
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)										10.212.000
IV	Tổng cộng (I+II+III)										5.218.429.000